

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

PHẠM TUẤN LONG

**QUẢN LÝ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN
KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI
VỚI SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG**

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐÔ THỊ VÀ CÔNG TRÌNH

MÃ SỐ: 62.58.01.06

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

Hà Nội, năm 2021

Người hướng dẫn khoa học 1: GS.TS.KTS. NGUYỄN QUỐC THÔNG
2: TS.KTS. TRẦN QUỐC THÁI

Phản biện 1: GS.TS. Doãn Minh Khôi

Phản biện 2: PGS.TS. Đỗ Tú Lan

Phản biện 3: PGS.TS. Lương Tú Quyên

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án họp tại

.....
.....

vào lúc giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện
- Thư viện.....
- Thư viện

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

KPC Hà Nội ra đời và phát triển cùng với lịch sử hình thành và phát triển của Thăng Long - Hà Nội có đặc trưng về hình thái đô thị, góp phần làm nên bản sắc riêng của cấu trúc không gian đô thị Hà Nội lịch sử. KPC Hà Nội, ngày nay được đánh giá là một di sản đô thị của Hà Nội, được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch công nhận là di sản Quốc gia từ năm 2004 [4]

Tuy vậy, thực tế những năm gần đây ở nước ta cho thấy: Trước tốc độ đô thị hóa quá nhanh, có thể nói chưa từng có trong lịch sử đã và đang diễn ra ở nước ta, lại trong điều kiện hệ thống các văn bản pháp quy về quy hoạch, kiến trúc và bảo tồn di sản chưa đồng bộ và hoàn chỉnh. Di sản đô thị, trong đó có không gian KTCQ các KPC như trường hợp Hà Nội đang bị biến dạng nghiêm trọng, làm mất đi những giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống. Đó chính là mâu thuẫn thường trực giữa Bảo tồn và Phát triển, giữa Truyền thống và Hiện đại đối với bất kỳ đất nước nào trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển.

Những cơ hội mới của quá trình phát triển hiện đại đang diễn ra với tốc độ nhanh làm thay đổi các thành phần của cộng đồng dân cư, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến KTCQ đô thị KPC Hà Nội như một thách thức. Để chủ động tiếp cận và có đối sách phù hợp, phát huy hiệu quả cao nhất của sự TGCD trong quản lý KTCQ đảm bảo sự phát triển KPC Hà Nội hiện đại và có bản sắc, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài luận án để nghiên cứu là “Quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng”.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự tham gia trực tiếp và hiệu quả của cộng đồng dân cư.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD. Đối tượng nghiên cứu là sự tham gia của cộng đồng. Đối tượng quản lý là kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

- **Về không gian:** Là toàn bộ KPC Hà Nội với diện tích gần 100 Ha thuộc địa bàn quận Hoàn Kiếm. Ngoài phạm vi trực tiếp đã được xác định như ở trên, các yếu tố tự nhiên liên quan tới vùng cận biên KPC Hà Nội, có tính liên thuộc không thể tách rời với KPC như, cảnh quan khu vực sông Hồng cũng được xem xét. (Hình 1.1, 1.2)

- **Về thời gian:** Nội dung luận án tập trung vào giai đoạn từ 1954 đến 2045



Hình 1.1: Vị trí KPC Hà Nội [4].

theo Kế hoạch 63/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020 về lập “Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” của UBND Thành phố Hà Nội. Đây cũng là mốc kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập nước.

4. Nội dung nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án gồm các nội dung:

1. Nhận diện đặc điểm và giá trị KTCQ và thực trạng quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD.
2. Tham khảo các lý luận và kinh nghiệm thế giới về sự TGCD trong quản lý để vận dụng phù hợp với thực tế quản lý KTCQ KPC Hà Nội.
3. Xác định nội dung quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự tham gia hiệu quả của cộng đồng.
4. Đề xuất những giải pháp về sự tham gia trực tiếp và hiệu quả của cộng đồng trong quản lý KTCQ KPC Hà Nội.
5. Kiến nghị quy chế quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp khảo sát hiện trạng:

Đây là tập hợp các phương pháp nhằm thu thập thông tin, dữ liệu và tài liệu liên quan đến đối tượng nghiên cứu. Đó là: Khảo sát thực địa; Vẽ ghi; Chụp ảnh hiện trạng KPC Hà Nội; Nghiên cứu tài liệu, tư liệu liên quan đến nội dung nghiên cứu của luận án.

5.2. Phương pháp phân tích hình thái đô thị:

Vận dụng phương pháp phân tích hình thái học đô thị trong trường hợp KPC Hà Nội là để hiểu được quá trình chuyển hóa hình thái KTCQ KPC Hà Nội qua các giai đoạn phát triển. Nghĩa là để nhận diện được các quy luật chuyển hóa và giá trị của cấu trúc KTCQ KPC Hà Nội. Đó là những yếu tố quan trọng nhất để đề xuất can thiệp hiệu quả trong công tác quản lý KTCQ KPC Hà Nội.

5.3. Phương pháp phân tích và tổng hợp:

Đây là các phương pháp quan trọng dùng để phân tích các thông tin, số liệu, tư liệu và tài liệu liên quan đến đề tài đã thu thập được. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD.

5.4. Phương pháp so sánh:

Phương pháp so sánh là để đối chiếu các giải pháp quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD được đề xuất với các tiêu chí đánh giá, hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn xây dựng quốc gia.

5.5 Phương pháp tham vấn chuyên gia:

Là phương pháp nhằm kiểm chứng các kết quả nghiên cứu thông qua đánh giá của các chuyên gia. Tham vấn chuyên gia được tiến hành trực tiếp và gián tiếp.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

6.1 Ý nghĩa khoa học:

Nhận diện giá trị đặc trưng của KTCQ cùng những đặc điểm và khả năng tham gia của cộng đồng trong quản lý KTCQ KPC Hà Nội. Trên cơ sở đó đề xuất các mức độ TGCD phù hợp với đặc điểm của cộng đồng cư dân để nâng cao hiệu quả tham gia trực tiếp của cộng đồng trong công tác quản lý KTCQ KPC Hà Nội. Đây là các kết quả có ý nghĩa khoa học, bổ sung vào lý luận về sự TGCD trong quản lý KTCQ - một lĩnh vực còn mới ở nước ta.

6.2 Ý nghĩa thực tiễn:

Các giải pháp quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD, nhất là về đổi mới bộ máy và mô hình quản lý KTCQ, trong đó có mô hình cộng đồng tự quản là những kết quả có tính khả thi đối với trường hợp KPC Hà Nội. Kết quả này có giá trị tham khảo tốt trong công tác tư vấn, thiết kế và quản lý KTCQ và có thể áp dụng cho các trường hợp khác tại các đô thị ở nước ta. Đó là ý nghĩa thực tiễn của luận án.

7. Kết quả nghiên cứu và những đóng góp mới của đề tài

Trên cơ sở phân tích, đánh giá quá trình quản lý phát triển KTCQ KPC Hà Nội qua các giai đoạn, trong đó chú trọng đến sự TGCD, luận án đã đạt được một số kết quả chính:

- Nhận diện giá trị KTCQ và thực trạng TGCD trong quản lý KTCQ KPC Hà Nội;
- Xây dựng cơ sở khoa học về quản lý KTCQ và về mức độ TGCD trong quản lý KTCQ phù hợp với đặc điểm phát triển của KPC Hà Nội;
- Đổi mới mô hình quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD, trong đó có mô hình tổ chức cộng đồng tự quản;
- Xây dựng quy chế quản lý KTCQ phù hợp với đặc điểm phát triển của KPC Hà Nội.

8. Các khái niệm và thuật ngữ

- **Đô thị:** Đô thị, theo Luật Quy hoạch đô thị 2015, Điều 3: “Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố; nội thị, ngoại thị của thị xã; thị trấn”.

- **Di tích và di sản:** Di tích trong đó có di tích kiến trúc là những đối tượng có giá trị kiệt xuất về các phương diện lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, kiến trúc hoặc các giá trị khác cần được bảo tồn nguyên vẹn và lâu.

- **Bảo tồn, phát huy giá trị di sản:** Bảo tồn bao gồm các hoạt động trên cơ sở pháp luật Di sản văn hóa (được sửa đổi bổ sung 2009), nhằm duy trì nguyên vẹn và phát huy giá trị các di tích lịch sử và văn hóa, bằng các biện pháp quản lý, bảo vệ, bảo quản, trùng tu, khôi phục, tôn tạo và phát huy tác dụng trong đời sống đương đại.

- **Đô thị Di sản:** Đô thị di sản là đô thị có quỹ di sản đô thị cả về vật thể và phi vật thể đã được định dạng rõ ràng (đến hiện tại) qua quá trình hình thành và phát triển của đô thị.

- **Kiến trúc:** Theo Luật Kiến trúc: “Kiến trúc là nghệ thuật và khoa học, kỹ thuật về tổ chức không gian, tạo lập môi trường sống bền vững đáp ứng nhu cầu của con người và xã hội”.

- **Cảnh quan:** Cảnh quan nói chung đã được định nghĩa là tất cả những gì có thể nhìn thấy và cảm nhận về một khu vực cụ thể, thường bao gồm: Các yếu tố vật lý của điều

kiện tự nhiên như núi, đồi, nguồn nước, biển, sông hồ, ao, các thảm thực vật và các yếu tố do con người tạo nên như công trình kiến trúc, không gian mở với các trạng thiết bị tiện ích và thành phần cảnh quan được tổ chức như sân, vườn, vườn hoa và công viên,...

- **Kiến trúc cảnh quan:** Kiến trúc cảnh quan, nói ngắn gọn, chính là diện mạo của khu vực. Kiến trúc cảnh quan KPC Hà Nội chính là tổ hợp của kiến trúc mặt phố với các trang thiết bị công cộng và cây xanh trong các đường phố ấy.

- **Cộng đồng:** Cộng đồng là một tập hợp gồm nhiều cá nhân có xu hướng liên kết, gắn bó với nhau và có sự quan tâm hướng tới những mục tiêu, giá trị chung. Cộng đồng xã hội có những đặc điểm chung về thành phần giai cấp, nghề nghiệp, địa điểm cư trú,...

- **Sự tham gia của cộng đồng:** Sự tham gia của cộng đồng là sự đóng góp các nguồn lực (cung cấp lao động, sử dụng đất đai, nguyên vật liệu, vốn, chất xám và các kỹ năng bao gồm kỹ năng tổ chức và quản lý...) của cộng đồng vào công tác quản lý Nhà nước nhằm nâng cao chất lượng đời sống của chính mình.

- **Quản lý đô thị và Quản lý đô thị với sự tham gia của cộng đồng:** Quản lý đô thị bao gồm hệ thống chính sách, cơ chế, biện pháp và phương tiện được chính quyền các cấp sử dụng để tạo điều kiện quản lý và kiểm soát quá trình tăng trưởng đô thị.

Quản lý đô thị với sự tham gia cộng đồng là một quá trình mà Chính quyền và cộng đồng cùng nhận một số trách nhiệm cụ thể và tiến hành các hoạt động để quản lý và điều tiết khu vực đô thị.

9. Cấu trúc luận án

Luận án gồm ba phần: Mở đầu, Nội dung, Kết luận và kiến nghị. Trong đó nội dung luận án gồm ba chương:

- Chương 1. Tổng quan về quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng
- Chương 2. Cơ sở khoa học về quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng
- Chương 3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng và bàn luận

NỘI DUNG

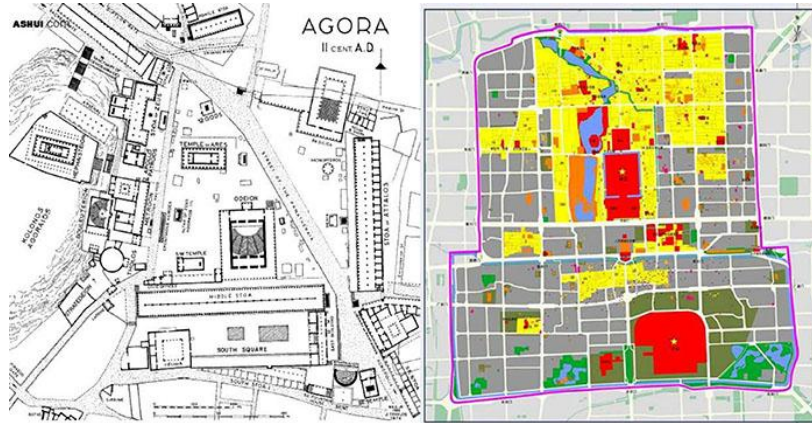
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI VỚI SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

1.1. Khái quát về khu trung tâm lịch sử trong cấu trúc không gian đô thị

1.1.1. Khu trung tâm lịch sử ở một số nước trên thế giới

Ở phương Tây và phương Đông, những nền văn minh dù tồn tại ngắn hay kéo dài hàng ngàn năm đều để lại những dấu tích chứng minh cho sự tồn tại của mình. Đó là những quần cư đô thị với hạt nhân là khu vực trung tâm, nay được gọi là khu trung tâm lịch sử của đô thị.

Lịch sử phát triển đô thị đã chứng minh trung tâm đô thị là thành phần hạt nhân thúc đẩy sự phát triển của đô thị, bởi các chức năng tạo thị có sức thu hút dân cư tập trung ở trung tâm. Cùng với sự phát triển của xã hội đô thị qua các thời kỳ, các chức năng mới xuất hiện tạo thành khu vực trung tâm của đô thị. Khu vực trung tâm vẫn chi phối sự phát triển của đô thị và đô thị vì thế luôn có vai trò và tầm ảnh hưởng mạnh đối với vùng nông thôn rộng lớn bao quanh. (Hình 1.1)



a. Athen, Hy Lạp

b. Bắc Kinh, Trung Quốc

Hình 1.1: Bản đồ vị trí khu vực trung tâm đô thị cổ đại [20]

1.1.2. Khu phố cổ trong cấu trúc không gian đô thị Hà Nội

Lịch sử hình thành và phát triển đô thị, ngoại trừ những trường hợp chuyên biệt, hầu hết các đô thị thế giới, trong đó có Việt Nam phổ biến ở giai đoạn đầu được cấu thành bởi hai thành phần: Đô và Thị. Trong đó Đô là khu vực xây dựng các công trình của bộ máy quản trị phong kiến. Còn phần Thị gắn liền với vai trò hậu cần, dịch vụ, giao thương khu vực và của chính nhu cầu thị dân.

KTCQ khu Đô do tầng lớp cai trị quyết định xây dựng với niêm luật rõ ràng. Đối với khu Thị, còn gọi là khu phố thị, ngoài những thiết chế cơ bản đáp ứng nhu cầu hành chính, quân sự, giao thông chung và đối phó với các nguy cơ thiên tai, thảm họa do tầng lớp cai trị định đoạt, còn lại KTCQ khu phố thị, nay gọi là KPC Hà Nội, do chính cộng đồng thị dân tạo dựng nên.

Tuy vậy, đứng trước những sự thay đổi về chính trị, kinh tế và xã hội từ nửa cuối thế kỷ XX, Hà Nội cũng giống như các thành phố châu Á khác đã đối mặt với làn sóng toàn cầu hóa, đô thị hóa mạng mẽ. Cộng đồng thị dân truyền thống có nguy cơ tan rã, không còn ảnh hưởng tới sự duy trì và phát triển KTCQ KPC Hà Nội, đồng thời đặt ra những thách thức nhiều mặt đối với tương lai của KPC Hà Nội hiện nay. (Hình 1.5)

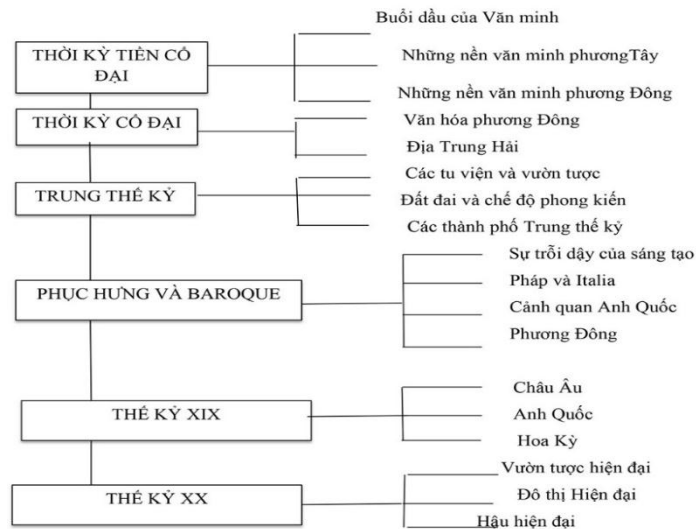


Hình 1.5: Bản đồ vị trí quận Hoàn Kiếm và phân 4 vùng đặc thù

1.2 Tổng quan về quản lý kiến trúc cảnh quan khu trung tâm lịch sử với sự tham gia của cộng đồng ở một số nước trên thế giới và ở Việt Nam

1.2.1. Tình hình quản lý kiến trúc cảnh quan khu trung tâm lịch sử ở một số thành phố trên thế giới

KTCQ xuất hiện từ thời cổ đại và phát triển cùng với lịch sử chính trị, kinh tế xã hội và được thể hiện rõ trong lịch sử kiến trúc và đô thị thế giới qua nhiều thời đại. (Sơ đồ 1.1)



Sơ đồ 1.1: Quá trình hình thành và phát triển KTCQ trong đô thị [33]

Tuy nhiên, KTCQ trở thành một nghề chuyên nghiệp với danh xưng Kiến trúc sư cảnh quan, chủ yếu thiết kế vườn và công viên mới xuất hiện vào thời kỳ cận đại từ thế kỷ XVIII (Baroco) trở lại đây.

1.2.2. Sự tham gia của cộng đồng trong quản lý kiến trúc cảnh quan khu trung tâm lịch sử ở một số thành phố trên thế giới

Sự tham gia cộng đồng (TGCD), theo Ngân hàng Thế giới là “Quá trình, qua đó các bên liên quan chia sẻ sự kiểm soát các bước từ khởi thảo đến quyết định và huy động nguồn lực cho một công việc chung”.

Sự TGCD trong quản lý KTCQ đô thị nói chung và khu trung tâm lịch sử nói riêng là đóng góp trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng không gian sống cho cư dân đô thị, đồng thời góp phần vào sự phát triển thịnh vượng và có bản sắc của đô thị và của xã hội.

1.2.3. Tình hình quản lý kiến trúc cảnh quan khu trung tâm lịch sử tại một số thành phố ở Việt Nam

a. Quản lý đô thị ở Việt Nam

1.3. Thực trạng quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng

Quản lý KTCQ là công việc phức tạp, đòi hỏi tuân thủ các quy định của pháp luật và đảm bảo cân bằng lợi ích trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên liên quan, như: Cơ quan quản lý, Doanh nghiệp - Nhà đầu tư, Người dân - Cộng đồng và Chuyên gia. Cộng đồng dân cư sống trong khu vực là những người trực tiếp chịu ảnh hưởng từ các quyết định của chính quyền.

1.3.1 Đặc điểm kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội

Thông thường khi đánh giá tổng thể KTCQ dựa trên phân tích các giá trị như: 1) Giá trị sử dụng (cảnh quan hoạt động), 2) Giá trị công trình kiến trúc (cảnh quan xây dựng – kiến trúc) và 3) Giá trị phi vật thể (cảnh quan văn hóa). Như vậy, có thể nêu những đặc điểm và giá trị cơ bản của KPC như sau:

Giá trị lịch sử, văn hóa, xã hội

Giá trị kinh tế

Giá trị kiến trúc cảnh quan

1.3.2. Quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội qua các giai đoạn

- *Thời Pháp thuộc 1884 – 1954:* Những can thiệp xây dựng đầu tiên của người Pháp vào cuối thế kỷ XIX, đầu XX và những năm sau này theo kiểu quy hoạch phương Tây ở Hà Nội đã làm biến đổi cấu trúc không gian đô thị truyền thống, trong đó cấu trúc không gian KPC ít bị biến đổi nhất.

- *Giai đoạn 1954 – 1986:* Sau hòa bình năm 1954, KPC Hà Nội không phải là đối tượng ưu tiên trong công cuộc kiến thiết đất nước sau chiến tranh. Lý do là: Một mặt do hạn chế về điều kiện tài chính, mặt khác, đúng hơn là về giá trị văn hóa của di sản KTCQ KPC Hà Nội đối với sự phát triển lâu dài của Hà Nội chưa được nhận thức đầy đủ, cũng như đối với sự TGCD.

- *Giai đoạn 1986 – nay:* Từ năm 1986 chính sách Đổi mới tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi từ quan niệm quản lý kinh tế tập thể, kế hoạch hóa sang kinh tế thị trường với sự xuất hiện của kinh tế tư nhân.

1.3.3 Thực trạng quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội

- *Về các văn bản quản lý:* Theo quy định quản lý nhà nước về đô thị ở nước ta, KPC Hà Nội, như các đơn vị hành chính khác, chịu sự chi phối và điều chỉnh của hệ thống pháp luật và các chính sách quản lý đô thị thống nhất trên toàn quốc. Tuy nhiên, với những đặc điểm riêng của KPC, bên cạnh việc tuân thủ các quy định chung, Hà Nội có Điều lệ quản lý riêng đối với KPC được ban hành theo Quyết định số 6398/QĐ - UBND ngày 24/10/2013 của UBND TP HN. Sơ đồ 1.3: Yêu cầu quản lý không gian KTCQ.

- *Về chính sách quản lý:* Hệ thống Quy hoạch của Hà Nội có sự chùng chéo giữa Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với các Quy hoạch ngành. Đây là thực tiễn đã được nhận diện và hiện nay Chính phủ đang yêu cầu điều chỉnh để đảm bảo

thống nhất. UBND thành phố Hà Nội đã ban hành “Quy chế quản lý Quy hoạch kiến trúc khu phố cổ” (quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013), trong đó việc bảo tồn công trình kiến trúc có giá trị trong KPC tuân thủ theo danh mục kèm theo.

1.4. Công trình nghiên cứu liên quan đến luận án

Về KPC Hà Nội đã có nhiều công trình nghiên cứu, luận án tiến sĩ trong nước và quốc tế đã được công bố. NCS nêu một số công trình tiêu biểu có liên quan đến nội dung của luận án. Cụ thể:

1.4.1. Đề tài khoa học

Từ năm 1994 đến nay đã có hơn 10 đề tài khoa học của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước nghiên cứu về các mặt của khu Phố cổ Hà Nội.

1.4.2. Luận án tiến sĩ

Có nhiều luận án, luận văn trong nước và quốc tế đề cập đến các vấn đề có liên quan đến KPC. Dưới đây là một số luận án tiêu biểu: VD: Luận án TS của bà Tô Thị Toàn đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát triển KPC Hà Nội với việc phục dựng lại kiến trúc tại 38 Hàng Đào, 87 Mã Mây; Luận án TS của Đào Ngọc Nghiêm đề cập đến vấn đề quản lý quy hoạch và phát triển Hà Nội....

1.5. Các vấn đề trọng tâm cần nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu 4 vấn đề chính:

1. Đánh giá thực trạng quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD; **2.** Xây dựng các nguyên tắc và đề xuất các giải pháp đổi mới công tác quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD; **3.** Nhận diện đặc điểm của cộng đồng dân cư KPC Hà Nội và đề xuất giải pháp TGCD trong quản lý KTCQ phù hợp với đặc điểm của KPC Hà Nội; **4.** Đề xuất quy chế quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI VỚI SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Lý thuyết chung về quản lý kiến trúc cảnh quan

Quản lý KTCQ thuộc quản lý đô thị và liên quan đến nhiều lĩnh vực. Hiểu theo nghĩa rộng, vì liên quan trực tiếp đến tạo dựng không gian vật chất, đáp ứng nhu cầu hoạt động đa dạng của con người ở đô thị và nông thôn, nên trong lý luận về tổ chức và quản lý KTCQ có sự tham gia của nhiều ngành, như: Nghệ thuật, khoa học - kỹ thuật, kinh tế - xã hội, đạo đức học và chính trị học.

2.1.2. Xu hướng quản lý kiến trúc cảnh quan

Trước những thách thức mang tính toàn cầu đối với cảnh quan và môi trường sống của con người, như cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, biến đổi cực đoan về thời tiết, bệnh dịch, bất bình đẳng và tệ nạn xã hội, nhiều xu hướng phát triển bền

vững trong quy hoạch, kiến trúc và quản lý đã xuất hiện. Liên quan đến nội dung của luận án, có 2 xu hướng quản lý KTCQ chủ yếu:

- *Xu hướng bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc đô thị:* Xu hướng bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc đô thị khu trung tâm lịch sử ở đô thị, trong đó có KPC Hà Nội là hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, trong đó, bền vững về văn hóa đô thị là lĩnh vực ngày càng thu hút sự quan tâm của xã hội, đặc biệt trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.
- *Xu hướng Kiến trúc xanh:* Đây là một trong những xu hướng phát triển kiến trúc và đô thị tiên bộ đang dần phổ biến ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Đó là xu hướng quan tâm đến sử dụng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, trong khi lại hài hòa với môi trường cảnh quan tự nhiên và phù hợp với môi trường sinh thái nhân văn của địa phương có công trình xây dựng.

2.1.3. Nội dung quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội

Hiện tại trên phạm vi diện tích gần 100 Ha của KPC, nhiệm vụ chính của công tác quản lý KTCQ KPC Hà Nội là: 1) Tập trung đánh giá, xác định giá trị của quỹ di sản KTCQ KPC, 2) Xây dựng kế hoạch quản lý triển khai thực hiện, 3) Quản lý quá trình khai thác, vận hành và sử dụng, trong đó chú trọng sự TGCD. Trên cơ sở nhiệm vụ tổng quát về quản lý KTCQ KPC Hà Nội, lý thuyết chung về quản lý KTCQ và kết quả thực tiễn trong thời gian qua, nội dung quản lý KTCQ cụ thể tập trung những vấn đề chính: *Không gian kiến trúc cảnh quan; Nội dung hoạt động trong không gian kiến trúc cảnh quan.*

2.2 Lý thuyết về sự tham gia của cộng đồng trong quản lý đô thị

2.2.1 Nhận thức chung về tham gia cộng đồng trong quản lý đô thị

Trên thế giới, sự TGCD trong quản lý đô thị đã được quan tâm từ khá lâu. Ở châu Âu sự TGCD xuất hiện trong từng giai đoạn lập quy hoạch và quản lý đô thị, như: Ở Anh từ 1980 nhằm đổi mới hệ thống qui hoạch đô thị và thành phố; Ở Pháp năm, từ 1980 TGCD được áp dụng trong quy hoạch từ vùng đến khu vực; Thụy Điển vào năm 1987 áp dụng cho quy hoạch sử dụng đất. Kết quả cho thấy, hầu hết các thành phố mới xây dựng theo quy hoạch có sự TGCD đều trở thành những thành phố kiểu mẫu của châu Âu và thế giới. Tại Pháp, trong giai đoạn từ năm 1970 đến 1980, cơ chế TGCD đã được đưa vào hệ thống luật quốc gia, trong đó quy định việc lấy ý kiến cộng đồng và sự TGCD trong một số điều luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường và phát triển đô thị.

2.2.2 Lý thuyết của Sherry A. Arnstein

Một trong những lý luận hiện đại về sự TGCD đầu tiên là lý luận của Sherry A. Arnstein. Đó là lý luận về “Thang đo sự TGCD” đã được áp dụng trong các dự án tái thiết đô thị ở Mỹ những năm 1950. Lý luận này, ngay sau đó được vận dụng rộng rãi để đánh giá thực trạng mức độ TGCD trong các dự án đô thị ở nhiều nước trên thế giới. Thang đo gồm 8 bậc: 1) Vận động (Công bố thông tin); 2) Quan hệ cộng đồng; Trao đổi/Giáo dục; 3) Thông báo, thông tin đến người dân; 4) Tham vấn, Tư vấn; 6)

Hợp tác, Quan hệ đối tác; 7) Trao quyền, ủy quyền; 8) Cộng đồng kiểm soát, giám sát. (Bảng 2.1)

Mức độ	Hình thức	Nội dung	Chiến lược
1	Công bố thông tin/ Vận động	Ở các cấp này, công chúng được cung cấp một lượng thông tin nhỏ	Không tham gia
2	Trao đổi/Giáo dục		
3	Thông báo/ thông tin đến người dân	Công chúng được thông tin về những gì sẽ đang và đã được xây dựng	Mức độ tương trung
4	Tham vấn/Tư vấn	Công chúng có tiếng nói nhưng không có quyền bày tỏ quan điểm	
5	Tham gia thực hiện	Ý kiến cộng đồng được xem xét nhưng quyết định vẫn thuộc về cơ quan có thẩm quyền	
6	Quan hệ đối tác	Công chúng có thể bắt đầu đàm phán với những người ra quyết định, bao gồm thỏa thuận về vai trò, trách nhiệm và mức độ kiểm soát	Chia sẻ quyền lực
7	Trao quyền/ Ủy quyền	Công chúng được phân chia một phần quyền lực	
8	Công dân kiểm soát	Công chúng có toàn quyền quyết định và hành động	

Bảng 2.1: “Thang đo” với 8 mức độ TGCD của Sherry Arnstein.

Với 8 bậc thang đo, lý luận đã giải thích đầy đủ các bước cần thiết phải có cùng trình tự thực hiện của quá trình tham gia trực tiếp của cộng đồng để đạt hiệu quả cao nhất trong các dự án đô thị. Trong đó giải pháp cộng đồng trên cơ sở phát huy sáng kiến cộng đồng có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy nỗ lực TGCD, tăng cường mối quan hệ xóm giềng cũng như trách nhiệm và tình cảm gắn bó của cộng đồng với địa phương cư trú.

2.2.3 Lý thuyết của Samuel Paul

Tham khảo cấp độ khác nhau về sức mạnh trong sự tham gia của cộng đồng theo đề xuất 4 mức của Samuel Paul: **Chia sẻ thông tin; Hội đàm; Đề ra các quyết nghị; Hoạt động khởi xướng.**

2.2.4 Lý thuyết Jurgen Habermas

Lý thuyết “Các thỏa thuận và lập luận trong lý thuyết lập kế hoạch giao tiếp” (Agreements and Arguments in Communicative Planning Theory) của Jurgen Habermas.

2.2.5. Phương pháp tham gia cộng đồng trong quy hoạch và quản lý đô thị

Theo lý luận thang đo sự TGCD của Sherry A. Arnstein thì: Sự TGCD hiệu quả nhất tập trung ở bậc: 3) Thông báo-Tiếp cận thông tin và 4) Tham vấn cộng đồng.

Trong đó, tham vấn cộng đồng là hành động bày tỏ quan điểm, ý kiến của cộng đồng trước một giải pháp quy hoạch và quản lý quy hoạch do chính quyền lập trước khi quyết định chính thức. Cuối cùng, trong các phương pháp TGCD, nếu biết khai thác và phát huy sáng kiến cộng đồng và cả sự tham gia trực tiếp của cộng đồng, chắc chắn sẽ mang lại lợi ích không thể phủ nhận được trong công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, trong đó có quản lý KTCQ KPC Hà Nội.

2.2.6. Sự tham gia cộng đồng trong quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội

Sự TGCD trong quản lý KTCQ đô thị nói chung và KTCQ KPC Hà Nội nói riêng diễn ra ở 3 giai đoạn cơ bản: 1). Lập quy hoạch đô thị; 2). Đầu tư xây dựng, và 3) Khai thác sử dụng.

Sự TGCD (nói cách khác là sự kết hợp với các nhà quy hoạch, chính quyền và nhà đầu tư) trong quá trình lập đồ án quy hoạch thể hiện qua 4 bước cơ bản trong đó có 2 bước đầu 1- “Chia sẻ thông tin” và 2- “Trao đổi, hội đàm”, nhằm chia sẻ thông tin từ các nhà tư vấn và chính quyền về dự án để cộng đồng dân cư - những người thụ hưởng bàn bạc, có ý kiến phản hồi để các bên liên quan hiểu rõ tình hình và nhu cầu để thực hiện tốt nhất dự án. Bước thứ 3- “Đề ra các quyết định” là hình thức tham gia trực tiếp và hiệu quả nhất của cộng đồng đối với dự án. Bước thứ 4- “Hoạt động khởi xướng” là bước cuối cùng, bản thân cộng đồng cũng có thể đề xuất một dự án phát triển đô thị cụ thể vì lợi ích của cộng đồng. Và sự TGCD diễn ra trong các bước của quy trình lập đồ án quy hoạch đô thị, đó là: 1. Xác định nhiệm vụ thiết kế; 2. Thống nhất mục đích và các mục tiêu của đồ án; 3. Đánh giá hiện trạng; 4. Lựa chọn phương án; 5. Đánh giá các giải pháp thực hiện;

2.2.7 Nhận xét

Các vấn đề cần làm rõ khi áp dụng các cơ sở lý thuyết nêu trên: Ở phương Tây với sự đề cao tính dân chủ, mức độ TGCD là điều luôn được coi trọng và đề cao. Tuy nhiên thực tại ở Việt Nam, hầu hết các dự án quản lý quy hoạch đô thị mới chỉ dừng ở cấp độ 5 (theo Arnstein) hay cấp độ Hội đàm (theo Paul). Các cuộc trưng cầu ý dân được lập ra với mục đích lấy ý kiến cộng đồng. Tuy nhiên, hiệu quả chưa thực sự cao và quyết định cuối cùng vẫn thuộc về các cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Cơ sở pháp lý

2.3.1 Văn bản quy phạm pháp luật Nhà nước

Các văn bản pháp luật của nhà nước đã ban hành có liên quan đến sự TGCD và quản lý KTCQ KPC Hà Nội gồm có: Luật quy hoạch đô thị 2009; Luật di sản văn hóa 2009; Luật Xây dựng năm 2014; Pháp lệnh Dân chủ cơ sở số 34/2007/PL-UBTVQH11, 20/4/2007; Nghị định 38/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 về Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan; Nghị định chính phủ số 29/2007/NĐ-CP về Quản lý kiến trúc đô thị; Thông tư 07/2008/TT-BXD, Ngày 7/4/2008; Luật đất đai số 45/2013/QH13 ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2013; Nghị định “Quy định về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị” số 38/2010/ND-CP; Luật Kiến trúc (2019) và Nghị định số 85/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

2.3.2. Văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố Hà Nội.

- Luật thủ đô số 25/2015/QH13; Quy chế quản lý KPC Hà Nội; Kế hoạch 63/KH-UBND ngày 26/3/2020 về Triển khai công tác chuẩn bị lập “Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

2.4. Cơ sở thực tiễn

2.4.1. Lịch sử tham gia cộng đồng trong quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội

Sự TGCD trong quản lý KTCQ KPC Hà Nội có lịch sử lâu đời, được thể hiện qua các hình thức, như:

2.4.1.1. Quá trình phát triển cộng đồng trong lịch sử

a. Tổ chức xã hội làng – xã truyền thống; b. Tổ chức cộng đồng mới; c. Hương ước – Bộ luật tục của làng- xã

2.4.2. Các dự án đã thực hiện tại Khu phố cổ Hà Nội

Giải pháp chỉnh trang không gian kiến trúc tuyến phố Tạ Hiện; Giải pháp chỉnh trang KTCQ tuyến phố Lãn Ông

2.5. Yếu tố tác động đến công tác quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội

2.5.1. Nhu cầu sinh hoạt cộng đồng

Nhu cầu về không gian sinh hoạt cộng đồng luôn là thiết yếu trong đời sống của con người. Các sinh hoạt cộng đồng có một vai trò to lớn đối với các không gian công cộng, nếu thiếu vắng đi các sinh hoạt cộng đồng sẽ làm cho các không gian công cộng đó trở nên vắng lạnh, thiếu sức sống. Việc khai thác các sinh hoạt cộng đồng tại các không gian công cộng làm tăng giá trị cuộc sống của con người và làm cho các không gian đó thêm sống động và ý nghĩa – tạo nên giá trị của nơi chốn.

2.5.2. Yếu tố xã hội

Tài liệu nghiên cứu “Sự tham gia của cộng đồng – nguồn lực xã hội và đầu tư bảo vệ di sản kiến trúc đô thị tại Hà Nội” đã mô hình hóa mối quan hệ giữa các bên tham gia đầu tư bảo vệ di sản kiến trúc đô thị trong đó có KTCQ KPC Hà Nội. Mối quan hệ này được thể hiện rõ trong.

2.5.3. Yếu tố kinh tế

Để thực hiện tốt công tác quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự YGCD cần thiết huy động nhiều nguồn lực. Trong đó, có nguồn lực được gọi tên là vốn xã hội do chính cộng đồng tạo ra.

Ở Việt Nam, vốn xã hội bắt đầu được đề cập đến 3 chỉ báo: 1) Khả năng thu hút, kết nối các cá nhân, nhóm cộng đồng; 2) Quy mô và nguồn lực của mạng lưới liên kết; 3) Những lợi ích cụ thể và tiềm năng do mạng lưới liên kết đó tạo ra.

2.6. Kinh nghiệm quản lý kiến trúc cảnh quan khu trung tâm lịch sử với sự tham gia cộng đồng

2.6.1. Kinh nghiệm thực tiễn trong nước:

- Hà Nội: Trên cơ sở các dự án nghiên cứu và thí điểm về bảo tồn KTCQ KPC Hà Nội, được một số tổ chức, cá nhân trong nước thực hiện, các cơ quan quản lý nhà nước và Hà Nội đã thành lập tổ chức chuyên môn và ban hành các văn bản quản lý.
- *Hội An*: Quản lý KTCQ đô thị tại Hội An với sự TGCD được biết đến nhiều trong bảo tồn và phát huy giá trị khu phố cổ với sự tự giác tham gia của các chủ sở hữu di sản trong khu phố.
- *Huế*: Sau 1975, công tác quản lý bảo tồn và phát huy giá trị các di sản KTCQ ở Huế được chuyển giao cho Ban quản lý di tích cố đô Huế, hiện nay là Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế. Mặc dù du lịch di sản đã và đang là nguồn thu chính của Thành phố, nhưng công tác quản lý bảo tồn gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn lực, khi nguồn Ngân sách trung ương và viện trợ là không đủ để thực hiện.
- *Thành phố Hồ Chí Minh*: Thành phố Hồ Chí Minh đang đối diện với nhiều thách thức trong quản lý KTCQ đô thị. Nhiều di sản KTCQ đứng trước nguy cơ bị dỡ bỏ để phát triển các dự án bất động sản.

2.6.2. Kinh nghiệm thực tiễn nước ngoài

Trên thế giới, sự tham gia cộng đồng trong xây dựng và quản lý đô thị đã diễn ra mạnh mẽ từ khá lâu. Kết quả cho thấy, hầu hết các thành phố mới xây dựng theo quy hoạch có sự tham gia cộng đồng đều trở thành những thành phố kiểu mẫu của châu Âu và thế giới.

- Paris, Cộng hòa Pháp: Sau gần 20 năm thực hiện cuộc canh tân vĩ đại do Haussmann khởi xướng (1852-1872), từ một thành phố trung cổ tối, Paris trở thành thành phố di sản đặc sắc và là hình mẫu tái thiết của nhiều thành phố khác trên thế giới, những năm sau đó.
- Đài Loan: Bài học về TGCD một cách tích cực khi được đền bù thỏa đáng về vật chất và tinh thần đã diễn ra tại Đài Loan. Dadaocheng là khu phố cảng tại Đài Loan, có lịch sử hình thành và phát triển hơn 150 năm.
- *Nhật Bản*: Sự TGCD trong các dự án tái thiết đô thị, thông qua công cụ điều chỉnh đất.
- *Malaysia*: Bài học có giá trị là thành phố Penang (Malaysia) - thành phố di sản thế giới tiêu biểu. Vai trò quan trọng của Hội đồng Thành phố đạt được tầm nhìn về một “nơi sạch hơn, xanh hơn, an toàn hơn và lành mạnh hơn để làm việc, sống, đầu tư và vui chơi” đã dẫn dắt sự TGCD thực hiện các hành động cụ thể.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP QUẢN LÝ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI VỚI SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ BÀN LUẬN

3.1. Quan điểm quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng

Nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong công tác bảo tồn và quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD, luận án xác định 5 quan điểm nghiên cứu chính như sau:

3.1.1 Phù hợp với các chính sách pháp luật của Nhà nước, và sự chỉ đạo của Chính phủ và Thành phố

Quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tất yếu dẫn đến những thay đổi các chính sách pháp luật của nhà nước và của thành phố về phát triển kinh tế xã hội, trong đó có lĩnh vực cải tạo, chỉnh trang KTCQ khu phố cổ Hà Nội. Các chính sách pháp luật, cùng với thời gian dần hoàn thiện và phát huy giá trị trong thực tế triển khai các công tác quy hoạch, thiết kế và quản lý KTCQ khu phố cổ Hà Nội.

3.1.2 Thích ứng với chính sách mở cửa, hội nhập của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa

Thích ứng với bối cảnh phát triển kinh tế mạnh mẽ trong bối cảnh toàn cầu hóa lần thứ hai, đồng thời phù hợp với những cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế về bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, công bằng, minh bạch, KPC Hà Nội có những thay đổi căn bản về mô hình kinh tế từ thương mại kết hợp sản xuất nội địa sang phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch mang tính quốc tế, theo đó là những biến đổi về thành phần cộng đồng cư dân.

Kinh tế số - Thương mại điện tử- Kinh tế sáng tạo sẽ có mô hình quan hệ mới vượt qua không gian và thời gian, tác động tới không gian thương mại – dịch vụ truyền thống: khung cảnh KTCQ phố hàng – Kẻ Chợ trong KPC đang dần thay đổi để thích ứng với bối cảnh mới.

3.1.3 Thích ứng với sự đa dạng về thành phần cộng đồng dân cư khu phố cổ Hà Nội

Các cộng đồng dân cư mới với tiềm lực tài chính và chiến lược kinh doanh mới hình thành, đang dần làm thay đổi kết cấu cộng đồng dân cư cũ cũng như những đặc trưng KTCQ KPC Hà Nội. Trên thực tế, cộng đồng dân cư truyền thống vẫn tồn tại. Và để hòa hợp và tiếp tục phát huy bản sắc của cộng đồng dân cư khu phố cổ Hà Nội thời hiện đại, cần thiết khai thác những giá trị tích cực của sự tham gia cộng đồng truyền thống trong quá trình hình thành các cộng đồng dân cư mới.

3.1.4 Đảm bảo sự phát triển của kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội theo hướng bền vững và có bản sắc.

Do bản chất là khu phố thị dân gian, nên KTCQ của khu phố cổ Hà Nội, trong lịch sử không ngừng biến đổi để thích nghi với những đòi hỏi mới của thời đại mà không mất đi vẻ sống động và đặc trưng riêng, ngay từ khi là “phường nghề” khép kín đến “phố nghề” mở rộng. Đó chính là sự phát triển tiếp nối, phù hợp với khả năng dung nạp chức năng mới mà không làm mất đi tỷ lệ không gian của cấu trúc KPC Hà Nội.

Hiện nay, trước nhu cầu phát triển nhanh, KPC Hà Nội đối mặt với nhiều thách thức chưa từng có trong lịch sử. Vì vậy, chiến lược phát triển KTCQ KPC Hà Nội phải đảm bảo được sự cân bằng mới của cấu trúc không gian vừa đáp ứng nhu cầu của cuộc sống hiện đại, vừa giữ được bản sắc.

3.1.5 Thích ứng với chiến lược, tầm nhìn phát triển đô thị Hà Nội

KPC Hà Nội là một thành phần không tách rời của cấu trúc đô thị Hà Nội và đương nhiên chịu sự chi phối của chiến lược phát triển đô thị Hà Nội và Vùng thủ đô. Những thay đổi lớn về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và phương tiện giao thông hiện đại góp phần định hình văn hóa đô thị mới và làm thay đổi cách thức quản lý đô thị, trong đó có quản lý KTCQ KPC Hà Nội có sự TGCD.

3.2. Nguyên tắc quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng.

Nguyên tắc đổi mới công tác quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD là dựa trên việc ứng dụng các mức độ TGCD phù hợp với đặc điểm của KPC Hà Nội. Đó là các nguyên tắc cơ bản sau đây:

3.2.1. Nguyên tắc 1: Lấy phát triển con người là trọng tâm

3.2.2. Nguyên tắc 2: Tham vấn cộng đồng toàn diện.

3.2.3. Nguyên tắc 3: Vai trò của chính quyền địa phương

3.2.4. Nguyên tắc 4: Huy động các nguồn lực.

3.3. Đổi mới mô hình quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng

3.3.1. Chuyển đổi phương thức quản lý

Trong quá trình hình thành và phát triển KTCQ tại KPC Hà Nội, nhiều phương thức quản lý đã được áp dụng với những thành công và hạn chế nhất định. Phương thức quản lý tập trung dựa trên nền tảng kinh tế tập trung, kế hoạch hóa XHCN trong giai đoạn 1955-1986 dần bộc lộ những bất cập. Kinh tế nhà nước và tập thể XHCN, trên thực tế không đủ nguồn lực để phát triển cũng như làm sống động KPC. Giai đoạn Mở cửa, hội nhập (1987-2020) với sự xuất hiện của nhiều thành phần kinh tế, đòi hỏi phương thức quản lý mới để thích ứng với những đòi hỏi mới của thị trường. Đó là sự chuyển đổi phương thức quản lý từ tập trung sang phân quyền.

3.3.2. Mô hình phân quyền trong quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng

<i>Chuyển đổi mô hình</i>	<i>Những giá trị mới</i>
<i>Từ chính phủ đến quản trị địa phương</i>	<i>Vai trò của cộng đồng tự quản (xã hội dân sự)</i>
<i>Từ vốn truyền thống sang vốn xã hội.</i>	<i>Mối quan hệ giữa con người.</i>
<i>Từ phạm trù vật chất đến phạm trù con người.</i>	<i>Xây dựng lại cộng đồng.</i>
<i>Từ nền tảng con người đến nền tảng sinh thái.</i>	<i>Khôi phục hệ sinh thái.</i>
<i>Từ lợi ích kinh tế dựa trên quy mô lớn đến việc tạo nên lợi ích kinh tế từ sự khác biệt</i>	<i>Sự hài hòa giữa các yếu tố đa dạng.</i>

Sơ đồ 3.4: Mô hình quản trị đô thị chuyển đổi và những giá trị mới.

3.3.3. *Đổi mới mô hình quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng*

Trong những năm gần đây, thành phố Hà Nội, quận Hoàn Kiếm đã có nhiều sáng tạo trong việc chuyển đổi từ phương thức quản lý hành chính bằng các quy định, quyết định sang đối thoại, hợp tác kiến tạo. Bởi vì trong thực tế, sự tham gia của tư nhân trong các dự án ngày càng nhiều và với quy mô càng lớn. Do vậy, mô hình quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD chắc chắn sẽ từng bước thay đổi cùng với sự thay đổi vai trò của chính quyền, của cơ quan quản lý địa phương. Đây cũng là xu thế chung của mô hình quản lý đô thị mới

3.3.4. *Ứng dụng công nghệ số - công cụ quản lý mới*

Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn tại Việt Nam đang đô thị hóa mạnh mẽ. Nhiều tổ hợp xây dựng lớn, trong tương lai sẽ còn nhiều hơn nữa, tạo nên những không gian KTCQ mới... đặt ra những tình huống phức tạp trong quản lý vận hành và sở hữu, đầu tư đòi hỏi công cụ quản lý mới. Tương tự như quản lý đô thị theo hướng thông minh, quản lý KTCQ KPC Hà Nội cần những công cụ mới trên nền tảng của công nghệ số.

3.4. Đề xuất 5 mức độ tham gia của cộng đồng trong quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội.

Vận dụng các lý luận kinh điển về TGCD phổ biến tại các quốc gia Âu – Mỹ, đặc biệt là lý luận của Sherry Arnstein để nâng cao hiệu quả quản lý KTCQ KPC Hà Nội là quan trọng và cần thiết. Tuy nhiên, đối chiếu với đặc điểm lịch sử và thực trạng phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của KPC Hà Nội có thể điều chỉnh lại lý luận của Sherry Arnstein từ 8 mức độ TGCD thành 5 mức độ là phù hợp, đảm bảo quá trình TGCD vừa dân chủ nhưng vẫn tập trung, tiếp cận những kinh nghiệm quốc tế, hiện đại nhưng vẫn phù hợp với thực trạng phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội ở Hà Nội. (Bảng 3.1)

Mức độ 1	Cấp thông tin/ Vận động	1- Cung cấp thông tin đến người dân: Cộng đồng được cung cấp thông tin liên quan đến các dự án, bao gồm: mục tiêu/ phạm vi/ nguồn lực/ Khả năng ảnh hưởng tới lợi ích của các cộng đồng liên quan
Mức độ 2	Trao đổi/Giáo dục	
Mức độ 3	Thông báo	
Mức độ 4	Tham vấn/Tư vấn	2-Tham vấn cộng đồng: Cộng đồng có tiếng nói, có quyền bày tỏ quan điểm, ý kiến và được tư vấn.
Mức độ 5	Tham gia thực hiện	3-Tham gia thực hiện: Ý kiến cộng đồng được xem xét. Cộng đồng tham gia trực tiếp và hiệu quả trong một số công đoạn của dự án.
Mức độ 6	Quan hệ đối tác	4-Phân quyền/ Trao quyền: Cộng đồng có thể đàm phán với những người có quyền ra quyết định, bao gồm thỏa thuận về vai trò, trách nhiệm cũng như mức độ kiểm soát Cộng đồng được phân chia một phần quyền lực.
Mức độ 7	Trao quyền/ Ủy quyền	
Mức độ 8	Công dân kiểm soát	5-Giám sát/ Kiểm soát: Cộng đồng tham gia kiểm soát để đảm bảo thành công của dự án

Bảng 3.1: So sánh 8 mức độ TGCD (Sherry Arnstein) với đề xuất 5 mức độ TGCD tại KPC Hà Nội

Vấn đề cốt lõi trong TGCD nói chung và tại KPC Hà Nội nói riêng, là quá trình đồng thuận tập thể, liên quan đến lợi ích của các nhóm cộng đồng xã hội khác nhau. Để đi tới đồng thuận, thậm chí là một sự thỏa hiệp, cần những nhượng bộ như là một nguyên tắc để đảm bảo kết quả của các thỏa ước tập thể luôn được tôn trọng và không ngừng được vun đắp bởi cả cộng đồng, ngay cả khi chưa thỏa mãn những lợi ích của một hay nhiều cá nhân trong cộng đồng ấy.

3.5. Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản trong quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội

Kết quả khảo sát các dự án bảo tồn, cải tạo, chỉnh trang KTCQ KPC Hà Nội có sự TGCD đã được thực hiện cho thấy nguyên nhân của những hạn chế là:

- Các mô hình TGCD không do chính cộng đồng đề xuất, mà do các tổ chức khác hay chính quyền hoặc chủ đầu tư lập một cách chủ quan. Mặt khác, trong các dự án, thường chỉ chú ý đến các công trình vật thể, mà không quan tâm đúng mức đến các yếu tố phi vật thể làm nên môi trường hoạt động. Kết quả là, tính cố kết cộng đồng (truyền thống) bị phá vỡ, khiến sự TGCD rời rạc và cuối cùng là làm mất dần bản sắc văn hóa của cộng đồng. Thiếu vai trò dẫn dắt và sự cam kết của Chính quyền địa phương đối với sự TGCD trong suốt quá trình hình thành thực hiện dự án. Đây là điều kiện quan trọng hàng đầu đối với mọi hoạt động trong hệ thống tổ chức xã hội ở nước ta.

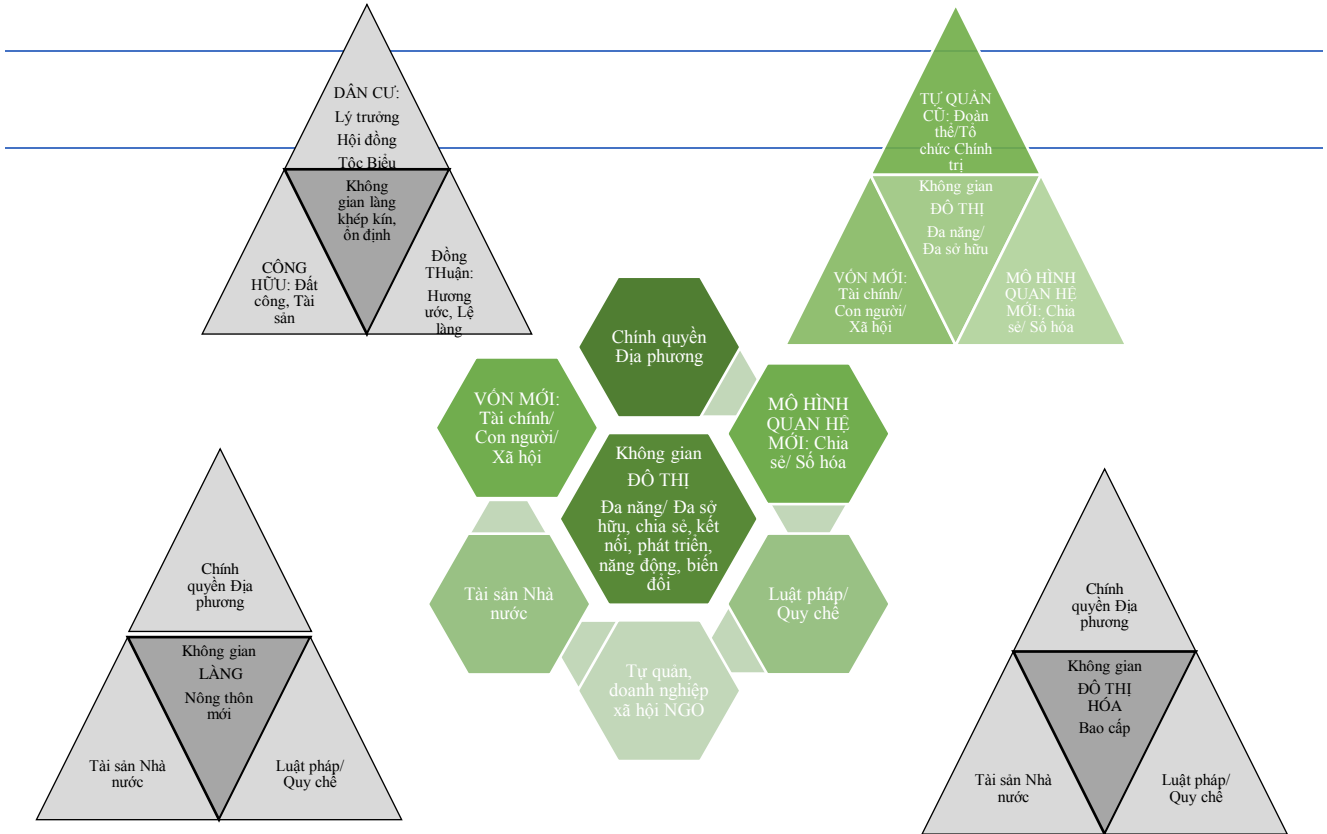
Như vậy, các bài học thực tiễn về tổ chức KTCQ KPC Hà Nội trong lịch sử và những năm gần đây, kết hợp với việc vận dụng các nguyên lý kinh điển về TGCD phù hợp với điều kiện của Hà Nội, cho thấy: Mô hình Cộng đồng tự quản là phù hợp, như là sự kế thừa truyền thống TGCD ở nước ta, cho phép cộng đồng tham gia hiệu quả trong công tác quản lý KTCQ KPC Hà Nội hiện nay.

3.5.1. Yêu cầu xây dựng cộng đồng tự quản

Lấy người dân, cộng đồng cư dân tại chỗ là trung tâm; Tạo lập cân bằng sinh thái giữa không gian vật chất và không gian xã hội; Sự cam kết chính trị từ Chính quyền.

3.5.2. Mô hình cộng đồng tự quản trong quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội

Mô hình tổ chức cộng đồng tự quản - một dạng tổ chức xã hội tự nguyện là dựa trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm truyền thống, đồng thời phù hợp với điều kiện hiện tại với sự xuất hiện của nhiều yếu tố mới.



Sơ đồ 3.9 Mô hình Cộng đồng tự quản

Các Cộng đồng tự quản hiện nay tại Quận Hoàn Kiếm là tổ chức cộng đồng nhỏ nhất, được hình thành trên cơ sở hiệp thương, tự nguyện giữa những người có cùng mục tiêu hành động. Các thành viên có thể tập hợp từ nhiều ngành nghề, lĩnh vực ... Do nằm trong hệ thống tổ chức đoàn thể nên Cộng đồng tự quản có nhiệm vụ, trách nhiệm phối hợp và cả đề xuất sáng kiến cộng đồng với chính quyền địa phương, với các cơ quan quản lý và với các tổ chức cộng đồng chính thống khác để góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý KTCQ KPC Hà Nội từ quá trình hình thành, triển khai dự án đến khai thác sử dụng sau dự án. Để Cộng đồng tự quản phát huy hiệu quả, cần được tổ chức và hoạt động như mô hình doanh nghiệp xã hội với quyền lựa chọn các bên liên quan và được các tổ chức xã hội độc lập khác tư vấn, giám sát và đánh giá. Trong khi các cấp chính quyền thực thi vai trò hỗ trợ và quản lý theo quy định của pháp luật. (Sơ đồ 3.9)

3.6. Quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng.

Bản Quy chế quản lý đô thị khu phố cổ Hà Nội được ban hành năm 1995 - giai đoạn chuyển đổi nền kinh tế từ tập trung bao cấp sang thị trường định hướng XHCN. Sau đó, năm 2013, bản quy chế đã được cập nhật và bổ sung, nhưng quán tính bao cấp vẫn hiện diện, chưa thoát ra khỏi hoàn toàn tư duy quản lý tập trung, quan liêu. Nội dung Quy chế sửa đổi, vì thế vẫn bộc lộ nhiều hạn chế như: áp đặt chủ quan và thiếu tương tác với nhiều bên, nhất là những gì liên quan đến sự TGCD trong quản lý KTCQ.

Qua thực tế quản lý KTCQ KPC Hà Nội trước những đòi hỏi của đô thị hóa nhanh theo xu thế toàn cầu hóa, cần thiết phải soạn thảo lại bộ Quy chế quản lý đô thị khu phố cổ Hà Nội, trong đó có KTCQ với tinh thần đổi mới căn bản từ quan niệm quản lý tập trung sang phân quyền theo hướng thị trường định hướng XHCN.

3.6.1. Căn cứ đổi mới Quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng.

- a. Kế hoạch khung phát triển quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045
- b. Cam kết của Quận Hoàn Kiếm trong việc thực hiện Kế hoạch khung phát triển quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2045.
- c. Phương pháp tiếp cận mới - tích hợp liên ngành.

3.6.2. Quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng.

Quy chế quản lý KTCQ KPC Hà Nội được xây dựng theo cách tiếp cận tích hợp liên ngành. Bằng quy chế này thành phố và quận Hoàn Kiếm có cơ sở huy động sự tham gia cũng như nguồn lực của đông đảo các cộng đồng, góp phần triển khai thực hiện nhanh chóng và đảm bảo sự phát triển bền vững của các dự án trên địa bàn KPC Hà Nội.

Quy chế quản lý còn là một thỏa ước tập thể của các bên liên quan hướng tới một mục tiêu vì lợi ích chung. Sự TGCD để xây dựng Quy chế này bắt đầu từ cuộc thảo luận rộng rãi liên quan tới mục tiêu và kế hoạch hành động cho giai đoạn trước mắt và lâu dài. Như vậy khi xây dựng quy chế cần định hướng nội dung theo 2 giai đoạn, trong đó ưu tiên những mục tiêu cần thực hiện trong 5 năm tới.

Đối với quy chế quản lý KTCQ KPC Hà Nội, Luận án đề xuất 5 mục tiêu trọng tâm của giai đoạn 2021-2025 cùng với dự kiến kết quả cần đạt được như nêu trong bảng dưới đây:

3.6.3. Xây dựng chương trình hành động để thực hiện 5 mục tiêu trọng tâm.

Trong giai đoạn 5 năm tới (2021-2025), để đạt 5 mục tiêu trọng tâm nêu trên, cần thiết tiến hành các dự án bảo tồn, cải tạo, chỉnh trang KTCQ KPC Hà Nội theo 6 chương trình hành động cụ thể. Tùy theo từng dự án, do phụ thuộc vào địa bàn, quy mô và tính chất của dự án mà có các giải pháp khác nhau. Bảng dưới đây mô tả cụ thể 6 chương trình và dự kiến kết quả. (Bảng 3.3)

3.7. Giới thiệu các dự án thử nghiệm về kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội.

3.7.1. Xác định không gian kiến trúc cảnh quan trọng điểm của khu phố cổ Hà Nội:

Năm 1993, UBND thành phố Hà Nội chính thức khởi động các hoạt động can thiệp vào KPC bằng việc xác định phạm vi ranh giới bảo tồn KPC.

Năm 1995, Bộ Xây Dựng chính thức công bố ranh giới KPC Hà Nội và đưa ra nhiều nội dung quản lý bảo tồn, nhưng không triển khai được trên thực tế, vì thiếu các cơ sở khoa học về bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc đô thị phù hợp với đặc

điểm của KPC Hà Nội cũng như thiếu các nguyên tắc pháp lý cần thiết và chưa huy động sự tham gia trực tiếp của cộng đồng.

Thực tế phát triển nhanh trong những năm gần đây với sự xuất hiện nhiều công trình dịch vụ thương mại, du lịch cùng các dự án hạ tầng đô thị quy mô lớn (cầu vượt, đường trên cao, đường sắt đô thị tuyến số 1,2,3) ảnh hưởng trực tiếp và làm thay đổi cảnh quan KPC Hà Nội.

3.7.2. Một số dự án nghiên cứu thể nghiệm tiêu biểu

Dự án cải tạo không gian tuyến phố Phùng Hưng; Dự án mở rộng không gian tuyến phố đi bộ trong khu phố cổ Hà Nội; Dự án giành lại vỉa hè, lòng đường cho phố đi bộ; Dự án “Nghệ thuật công cộng Phúc Tân gần cầu Long Biên”.

3.8. Bàn luận:

3.8.1 Quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia cộng đồng

Hiện nay, trong quản lý KTCQ KPC Hà Nội, sự TGCD được tiến hành theo quy định của Luật pháp, như Luật Quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị, Luật dân sự. Nhưng, hiệu quả của sự TGCD trong các dự án còn thấp và nặng tính hình thức.

Trên thực tế, có nhiều lý do khác nhau hạn chế sự tham gia hiệu quả của cộng đồng trong công tác quản lý. Dễ nhận thấy nhất là người dân còn khá bị động trong việc thực thi quyền và nghĩa vụ của mình.

Hạn chế nêu trên do 3 nguyên nhân chính:

1. Chính sách chưa thực sự tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia;
2. Cộng đồng dân cư KPC hiện nay đã thay đổi, không còn nhiều ràng buộc với quá khứ. Nhiều chức năng mới xuất hiện làm thay đổi thành phần và cơ cấu dân cư. Ví dụ gần đây có 300 khách sạn và hàng trăm nhà hàng, đại lý du lịch các cơ sở dịch vụ thương mại được cải tạo hoặc xây dựng mới. Đồng thời gần 7.000 hộ dân trong hơn 1.000 ngôi nhà cổ đã di chuyển ra khỏi KPC, thay vào đó là những cư dân mới.
3. Xu hướng toàn cầu hóa tác động mạnh tới KPC. Ví dụ: Thương mại dịch vụ điện tử thay thế dịch vụ truyền thống với tốc độ nhanh hơn tốc độ chuyển đổi chính sách và thể chế quản lý.

3.8.2 Sự hiệu quả của tham gia cộng đồng trong quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội

Luận án kế thừa lý luận TGCD kinh điển của Sherry Arnstein với 8 mức độ TGCD đề xuất điều chỉnh lại thành 5 mức độ phù hợp với đặc điểm phát triển của Hà Nội, từ cộng đồng cư dân - Kẻ Chợ được hình thành và phát triển dựa trên thiết chế dân chủ làng xã nông thôn Việt Nam truyền thống đến cộng đồng dân cư đô thị hóa như hiện nay.

Lý luận kinh điển về TGCD phổ biến tại các quốc gia Âu – Mỹ, đặc biệt là lý luận của Sherry Arnstein (với 8 mức độ TGCD), dựa trên nền tảng cộng đồng cư dân đô thị hóa, nhất là từ giai đoạn tiền công nghiệp, khi các xung đột xã hội gay gắt giữa các cộng đồng tôn giáo, phường hội trong đô thị dẫn đến tình trạng thiếu tin tưởng lẫn

nhau và mất đi sự đồng nhất trong khối thị dân, ảnh hưởng đến lợi ích chung của cộng đồng. Do vậy sự TGCD được chia thành 3 mức độ riêng biệt: (1) Công bố thông tin, vận động công chúng; (2) Trao đổi, giáo dục; rồi mới dẫn tới mức (3): Thông báo. Trong khi ở Việt Nam vốn đã có sẵn những gắn kết bền chặt trong cộng đồng được hình thành qua lịch sử và thử thách qua thực tiễn, nên 3 mức độ TGCD nêu trên được gộp lại thành 1 - Cung cấp thông tin đến người dân. Vấn đề là quy trình cung cấp thông tin phải được xây dựng để thông tin phải đầy đủ, toàn diện và minh bạch.

Mức độ 4 chuyển thành Mức độ 2: “Tur vấn / tập hợp ý kiến”. Mức độ 5 thành mức độ 3: “Tham gia” giữ nguyên nội dung và tăng cường phát triển các hoạt động nhằm cho mức độ TGCD trong 2 mức độ này được tích cực hơn. Đây là những điểm mới để sự TGCD có ảnh hưởng quyết định tới lợi ích chung. Trong Luận án, quản lý KTCQ - vốn có ranh giới sở hữu chung / riêng mỏng manh, nên cần sự TGCD một cách đầy đủ và toàn diện nhằm tạo sự thống nhất cao trong giai đoạn hình thành KTCQ và quá trình sử dụng, trong đó Chính quyền - đại diện cho lợi ích Nhà nước có vai trò quan trọng, không chỉ cam kết mà còn dẫn dắt, định hướng cộng đồng. (Bảng 3.3)

5 mức độ tham gia cộng đồng	Những nội dung cần đáp ứng
1-Cung cấp thông tin đến người dân Công chúng được cung cấp thông tin liên quan đến Dự kiến đến các dự án đầu tư, bao gồm: mục tiêu/ phạm vi/ nguồn lực/ Khả năng ảnh hưởng tới các lợi ích của các cộng đồng liên quan	Mục tiêu của các dự án muốn TGCD phải rõ ràng các chỉ tiêu/ kết quả mong muốn đạt được để có khung giải pháp quản lý phù hợp Phạm vi, nguồn lực, các lợi ích liên quan cần mô tả trung thực, toàn bộ các khía cạnh
2-Tur vấn/ tập hợp ý kiến Công chúng có tiếng nói nhưng không có quyền bày tỏ quan điểm	Đảm bảo Dân chủ nhưng cần tập trung. Ý kiến của cộng đồng cần sự trợ giúp của các chuyên gia
3-Tham gia: Ý kiến cộng đồng được xem xét nhưng quyết định vẫn thuộc về cơ quan có thẩm quyền	Chính quyền địa phương có trách nhiệm cân bằng lợi ích các bên sau các tranh biện/ giải trình
4-Phân quyền/ Trao quyền: Công chúng có thể bắt đầu đàm phán với những người ra quyết định, bao gồm thỏa thuận về vai trò, trách nhiệm và mức độ kiểm soát Công chúng được phân chia một phần quyền lực	Sau khi tham vấn cộng đồng nhìn để đồng thuận tạo ra Khung phát triển toàn diện ...Đã rõ các nội dung từng dự án/ đối tác tham/ khả năng mức độ gia... Vai trò chủ thể của cộng đồng được nhấn mạnh
5-Giám sát/ Kiểm soát: Công chúng có toàn quyền quyết định và hành động	

Bảng 3.3 Nội dung của từng bước trong 5 mức độ TGCD

3.8.3 Sự cần thiết đổi mới mô hình quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng

Kết quả nghiên cứu của luận án chỉ rõ, đổi mới công tác quản lý KTCQ KPC Hà Nội chủ yếu tập trung vào các vấn đề: Đẩy mạnh phương thức phân quyền trong quản

lý KTCQ KPC Hà Nội, trong đó chú trọng đảm bảo cân bằng trách nhiệm và lợi ích của các bên liên quan như Chính quyền, Người dân – Cộng đồng, Doanh nghiệp; Đề cao vai trò chỉ đạo, dẫn dắt của chính quyền và chú trọng các sáng kiến cộng đồng, sự tham gia trực tiếp của cộng đồng; Chuyển đổi từ phương thức quản lý hành chính bằng các quy định, quyết định sang đối thoại, hợp tác kiến tạo; Sử dụng thành thạo các công cụ quản lý mới dựa trên nền tảng của công nghệ số.

3.8.4 Phát huy hiệu quả công tác quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng tự quản.

Mô hình cộng đồng tự quản đang được triển khai, thử nghiệm và hoàn thiện, khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý đô thị để nâng cao vai trò TGCD. Cộng đồng tự quản, nếu được thừa nhận và trao quyền thì hoạt động tham gia của họ trong công tác quản lý KTCQ KPC Hà Nội càng được khuyến khích và có hiệu quả cao hơn.

3.8.5 Quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan khu phố cổ Hà Nội với sự tham gia của cộng đồng.

Để triển khai thực hiện hiệu quả các dự án tổ chức KTCQ KPC Hà Nội cần thiết sự phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền, người dân, doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể xã hội và chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực. Đồng thời cần có hệ thống đồng bộ các văn bản pháp luật, quy chuẩn và quy chế quản lý.

Để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý KTCQ nói chung, thì cần thiết tham khảo kinh nghiệm của quản lý KTCQ KPC Hà Nội trong nghiên cứu, xây dựng quy chế quản lý KTCQ với sự TGCD phù hợp với đặc điểm và điều kiện của địa phương.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Luận án đi sâu phân tích thực trạng quản lý KTCQ KPC Hà Nội, nghiên cứu đổi mới công tác quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD và đã đạt được những kết quả chính:

1. Đề xuất các nguyên tắc quản lý KTCQ, trên cơ sở đó đổi mới mô hình và phương thức quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD. Trong đó nhấn mạnh nguyên tắc phân quyền trong quản lý và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý;
2. Nghiên cứu lý thuyết TGCD kết hợp nhận diện đặc điểm của cộng đồng dân cư KPC Hà Nội để đề xuất giải pháp TGCD phù hợp với đặc điểm của KPC Hà Nội. Đó là đề xuất, về phương diện lý thuyết 5 mức độ TGCD phù hợp với đặc điểm và điều kiện của Hà Nội, trên cơ sở vận dụng 8 mức độ TGCD của S. Arnstein kết hợp với các quy tắc TGCD truyền thống thông quan Hương ước;
3. Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản trong quản lý KTCQ KPC Hà Nội. Mô hình cộng đồng tự quản không phải là đề xuất mới mà là sự kế thừa có phát triển những giá trị tích cực của phương thức tổ chức và TGCD truyền thống trong lịch sử nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của cuộc sống đương đại trong quản lý KTCQ KPC Hà Nội.

4. Đề xuất quy chế quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD. Trên cơ sở nhận thức những hạn chế của công tác quản lý KTCQ KPC Hà Nội hiện tại, Quy chế quản lý KTCQ KPC Hà Nội với sự TGCD được đề xuất. Quy chế có giá trị huy động sự TGCD hiệu quả nhất trong quá trình triển khai và quản lý sử dụng KTCQ KPC Hà Nội, đảm bảo sự phát triển hiện đại, bền vững và có bản sắc của KPC Hà Nội.

Hy vọng kết quả nghiên cứu của luận án có thể được khai thác để vận dụng trong các trường hợp của các đô thị khác trên cả nước.

2. Kiến nghị

Đối với cơ quan Thành phố Hà Nội:

Tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý và tài chính để quận Hoàn Kiếm có thể vận dụng kết quả nghiên cứu trong việc triển khai mở rộng tiếp tục phố đi bộ trong quận Hoàn Kiếm, từ phố đi bộ Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đường, Đồng Xuân, khu vực quanh Hồ Gươm và khu vực phụ cận đã được triển khai đến các phố Hàng Buồm Mã Mây, và vùng kế cận khu phố cổ, như :khu dân cư ngoài đê sông Hồng, tiếp giáp tới khu phố cổ, khu phố thời phố Pháp giáp với khu vực hồ Gươm, nơi có các dự án giao thông lớn đang tác động đến khu phố cổ.... Đây là cơ hội tốt để đẩy mạnh sự TGCD tạo cơ hội sinh kế, việc làm cho cư dân đồng thời góp phần nâng cao giá trị tổng thể KTCQ KPC Hà Nội. Đây cũng là các dự án triển khai, cụ thể hóa một cách đồng bộ theo các quy hoạch phân khu, Quy hoạch chi tiết, hạ tầng kỹ thuật và các Thiết kế đô thị được phê duyệt.

Phê duyệt các quy chế quản lý KTCQ với sự TGCD trên từng khu vực của KPC Hà Nội làm cơ sở quản lý thực hiện các dự án theo đúng thiết kế và kế hoạch cũng như tạo sự gắn kết cộng đồng với nhau, với nơi cư trú vì sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội.

Đối với cơ quan Quận Hoàn Kiếm và các sở ngành liên quan:

Phối hợp chủ động tổ chức quản lý thực hiện Dự án “Phố đi bộ nghệ thuật kết hợp lễ hội đường phố” và “Nghệ thuật công cộng dưới chân cầu Long Biên”. Khi thực hiện, sau từng giai đoạn cần được tổng kết, đánh giá và rút ra bài học thực tiễn để hoàn thành tốt nhất dự án, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển toàn diện KPC Hà Nội.

Đối với các trường Đại học, Viện nghiên cứu, các chuyên gia về quản lý đô thị:

Tạo điều kiện, ủng hộ và phối hợp tiếp tục nghiên cứu sâu hơn không chỉ về lý thuyết mà cả về thực tiễn đổi mới công tác quản lý KTCQ KPC Hà Nội với những đề xuất giải pháp thiết thực vì sự phát triển của thành phố Hà Nội Xanh – Văn Minh và cộng đồng cư có cuộc sống hạnh phúc.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Phạm Tuấn Long (2014) “*Một số đề xuất nhằm đưa Quy chế Khu phố Cổ Hà Nội vào cuộc sống*”, Tạp chí Kiến trúc, Hội Kiến trúc sư Việt Nam số 230 tháng 6 năm 2014, ISSN:0866-8617
2. Phạm Tuấn Long (2015) “*Công tác bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa vật thể trong Khu phố Cổ Hà Nội*”, Tạp chí Kiến trúc, Hội Kiến trúc sư Việt Nam số 238 tháng 2 năm 2015,ISSN:0866-8617.
3. Phạm Tuấn Long (2018) “*Quản lý kiến trúc cảnh quan KPC Hà Nội và sự tham gia của cộng đồng*”, Tạp chí Kiến trúc, Hội Kiến trúc sư Việt Nam số 277 tháng 5 năm 2018,ISSN:0866-8617.
4. Phạm Tuấn Long (2018) “*Quản trị khu phố cổ Hà Nội trong bối cảnh toàn cầu hóa*”, Tạp chí Kiến trúc, Hội Kiến trúc sư Việt Nam số 282 tháng 10 năm 2018, ISSN:0866-8617.
5. Phạm Tuấn Long (2018) “*Vai trò của khoa học di sản trong thực hành bảo tồn*”, Tạp chí Kiến trúc, Hội Kiến trúc sư Việt Nam số 283 tháng 11 năm 2018, ISSN:0866-8617.